TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 518/2018/ DSST
Ngày : 07/11/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thái Thục Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Năm

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thu Trang, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 124/2016/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2016, về việc :"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐST-DS ngày 22/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng ST

Địa chỉ: Lầu 8, đường N, PhườngT, Quận B, Thành phố M

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Ngọc K, sinh năm 1987 theo văn bản ủy quyền ngày 02/01/2018 (Có mặt)

Bị đơn : Ông A, sinh năm 1974

Địa chỉ: 1848 đường P, Phường S, Quận T, Thành phố M

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn có người đại diện hợp pháp ông Lê Ngọc K trình bày: Ngày 22/4/2011 ông A có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng ST. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số tiền 80.000.000 đồng cho ông A để tiêu dùng cá nhân. Sau khi nhận thẻ ông A đã thực hiện giao dịch nhiều lần nhưng thanh toán lại cho ngân hàng không đúng hạn, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông A không có thiện chí trả tiền. Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/8/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sáng nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 15/12/2015 ông A còn nợ các khoản sau: Nợ gốc

66.893.173 đồng, lãi quá hạn 8.760.292 đồng, tổng cộng là 75.653.465 đồng. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng ST khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ đến hạn và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tính đến ngày 31/01/2018 tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A phải thanh toán là: 131.951.101 đồng trong đó tiền vốn là 66.893.173 đồng và tiền lãi là: 65.057.928 đồng. Ngày 14/02/2018 Ngân hàng ST đã chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của ông A để thanh toán cho khoản nợ thẻ tín dụng theo thứ tự trả nợ gốc, trả nợ lãi nên đến ngày 14/6/2018 ông A chỉ còn thiếu khoản nợ lãi là 53.878.879 đồng. Tại tòa phía nguyên đơn yêu cầu ông A thanh toán một lần toàn bộ số tiền 53.878.879 đồng còn thiếu tại thẻ tín dụng số 472075-1768 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Nếu bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì phải trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông A không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

XÉT THẤY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1].Về Tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng ST thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông A đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa**.** Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông A**.**

[2].Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Ngân hàng ST và ông A có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, thỏa thuận trả lãi, phí theo qui định tại Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ST. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng ST và ông A đúng qui định của pháp luật.

Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền cả vốn và lãi khi đến hạn nhưng ông dụng thẻ mà không thanh toán đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 14/6/2018 ông A mới thanh toán hết cho ngân hàng khoản tiền gốc và vẫn còn thiếu Ngân hàng ST số tiền lãi 53.878.879 đồng. Ông A đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ và thiếu nợ giữa ông Avà Ngân hàng ST. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 Ngân hàng ST yêu cầu ông Aphải trả toàn bộ số tiền 53.878.879 đồng còn thiếu, không yêu cầu tính lãi là phù hợp nên chấp nhận.

Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần tính lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng ST.

Buộc ông A phải trả cho Ngân hàng ST số tiền 53.878.879 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện đầy đủ việc trả tiền nói trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông A phải chịu 2.693.944 (Hai triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng ST không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.891.336 (Một triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm ba mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền số AD/2014/0001148 ngày 15/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng ST được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông A vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (…)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thúy Hòa